

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/DS-ST
Ngày 31 - 5- 2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp ĐTB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Thanh V là chị Tô Hồng P, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp CN, xã HT, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản uỷ quyền ngày 03/10/2022 - có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Lê Thanh X, sinh năm 1968 (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cư trú tại: Số nhà A ấp TĐA, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh V và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:*
Vào ngày 27/7/2018 vợ chồng anh Lê Thanh X và chị Nguyễn Thị Bích P có vay của anh Nguyễn Thanh V số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng tương ứng số tiền 7.500.000 đồng, khi vay cả anh X và chị P đến nhà anh V hỏi vay, chị P có ký biên nhận nợ. Quá trình vay anh X và chị P có trả lãi đến ngày 25/10/2019 tổng số tiền là 189.500.000 đồng. Lãi suất tính đến ngày 07/01/2023 là 215.500.000 đồng (tổng thời gian vay tính đến ngày 07/12/2022 là 54 tháng x 7.500.000 đồng = 405.000.000 đồng – 189.500.000 đồng = 215.500.000 đồng). Nay anh V yêu cầu anh X và chị P phải trả cho anh V số tiền vốn là 500.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 07/6/2023.

* Bị đơn anh Lê Thanh X và chị Nguyễn Thị Bích P : Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Anh Lê Thanh X và chị Nguyễn Thị Bích P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh V thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt các V bản tố tụng cho anh X và chị P đúng quy định nhưng anh chị không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh V. Tại “biên nhận” ngày 27/7/2018 của anh Nguyễn Thanh V cung cấp cho Toà án thể hiện nội dung vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích P có nhận của anh Nguyễn Thanh V số tiền 500.000.000 đồng. Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Đối chiếu với quy định này thì yêu cầu của anh V là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với lãi suất: Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất: “*Lãi suất vay do các bên thoả thuận. Trường hợp các bên có thoả thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...*”. Căn cứ điều luật viện dẫn xét thấy, tại biên nhận ngày 27/7/2018 giữa anh V và chị P không ghi lãi suất. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chị P, anh X đã nhận thông báo của Toà án về việc anh V khởi kiện anh chị có trình bày về mức lãi suất và đòi phần tiền lãi suất còn nợ nhưng anh chị cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của anh V. Do đó, cho thấy các bên có thoả thuận lãi suất và trả lãi, mức lãi suất anh V yêu cầu không vượt quá quy định tại điều luật viện dẫn nêu trên nên có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên toà đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất đến ngày 07/6/2023 sau ngày xét xử 7 ngày tương ứng số tiền 1.750.000 đồng là không phù hợp nên không được chấp nhận. Như vậy, lãi suất tính từ ngày 27/7/2018 đến ngày 31/5/2023 là 4 năm 10 tháng 4 ngày (tương ứng 58 tháng 4 ngày), $500.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 58 \text{ tháng 4 ngày} = 436.000.000 \text{ đồng}$, đối trừ số tiền lãi anh X chị P đã đóng là 189.500.000 đồng còn lại số tiền lãi phải trả là 246.500.000 đồng. Như vậy, tổng cộng vốn, lãi anh X và chị P phải trả cho anh V là 746.500.000 đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh V nên anh X, chị P phải chịu số tiền là 33.860.000 đồng ($746.500.000 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng} + 4\%$ của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 400.000.000 đồng), anh V phải chịu án phí đối với phần yêu cầu lãi suất không được toà án chấp nhận là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh V. Buộc anh Lê Thanh X và chị Nguyễn Thị Bích P phải trả cho anh Nguyễn Thanh V số tiền 746.500.000 đồng (bảy trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh V yêu cầu tính lãi suất đến ngày 07/6/2023 tương ứng số tiền 1.750.000 đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thanh V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Lê Thanh X và chị Nguyễn Thị Bích P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh X và chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu 33.860.000 đồng (ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 16.310.000 đồng theo biên lai thu số 0013937 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành dân sự huyện Đầm Dơi, anh V được nhận lại số tiền chênh lệch là 16.010.000 đồng (mười sáu triệu không trăm mười nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Biện Thị Nhung